

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TNMT

Về việc thực hiện tiêu chí
môi trường trong xây dựng
nông thôn mới

Tứ Kỳ, ngày tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

Thực hiện Công văn số 2069/STNMT-CCBVMT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương về việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ yêu cầu:

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

1.1. Đối với việc thực hiện các tiêu chí về môi trường trong bộ tiêu chí xã Nông thôn mới, xã Nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường được ban hành tại văn bản 2155/BTNMT-TCMT ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường (văn bản đính kèm) để thực hiện theo quy định.

1.2. Đối với thực hiện tiêu chí về cảnh quan môi trường trong bộ tiêu chí về xã Nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện

Thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục gửi kèm.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, phát sinh để tổng hợp, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Văn Soái

PHỤ LỤC

Hướng dẫn thực hiện tiêu chí về cảnh quan môi trường trong bộ tiêu chí về xã Nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Hải Dương
(Kèm theo Công văn số /UBND-TNMT ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ)

1. Chỉ tiêu thứ nhất: Có từ 99% trở lên chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định

a. Mức đánh giá: Đạt

b. Hướng dẫn: Thực hiện theo Hướng dẫn tại mục 17.6 thuộc Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới ban hành kèm theo văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Chỉ tiêu thứ hai: Có từ 80% trở lên số tuyến đường xã, thôn qua khu dân cư có điện chiếu sáng, rãnh thoát nước, nắp đậy và được trồng đồng bộ cây bóng mát, hoa, cây cảnh hoặc trang trí khác để tạo cảnh quan môi trường; định kỳ hàng tuần (hoặc hàng tháng) tổ chức tổng vệ sinh môi trường đường làng, ngõ, xóm, khu dân cư đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

a. Mức đánh giá: Đạt

b. Hướng dẫn:

- Đường xã, thôn qua khu dân cư có điện chiếu sáng, rãnh thoát nước có nắp đậy và được trồng đồng bộ cây xanh (cây đô thị, cây lâm nghiệp hoặc cây khác theo quy định của cấp có thẩm quyền) hoặc trang trí khác để tạo cảnh quan môi trường và được tổ chức thành hệ thống với nhiều dạng phong phú: Tuyến, điểm, diện.

Chú thích:

+ Tuyến là các dải cây xanh đường phố, ven kênh rạch, sông ngòi.

+ Điểm là các vườn hoa công cộng.

+ Diện hoặc mảng là các công viên các cấp trong đô thị, khu dân cư.

Phương pháp đánh giá:

+ Kiểm tra thực tế xem trên các đường chính, các khu thương mại, các công viên, các điểm tập trung dân cư, các đầu mối giao thông và các khu vực công cộng đã quy hoạch và đưa vào triển khai sử dụng có rãnh thoát nước và có nắp đậy, có được trồng cây hay không.

+ Số km đường xã, thôn qua khu dân cư có điện chiếu sáng, rãnh thoát nước có nắp đậy và được trồng đồng bộ cây xanh (cây đô thị, cây lâm nghiệp hoặc cây khác theo quy định của cấp có thẩm quyền) hoặc trang trí khác để tạo cảnh quan môi trường.

Báo cáo kết quả thực hiện (bao gồm số liệu chi tiết để minh chứng cho các kết quả đạt được như: tổng số km đường xã, thôn có điện chiếu sáng; tổng số km

đường xã, thôn trên địa bàn,...), hình ảnh minh họa kèm theo.

- *Định kỳ hàng tuần (hoặc hàng tháng) tổ chức tổng vệ sinh môi trường đường làng, ngõ, xóm, khu dân cư đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.*

Phương pháp đánh giá:

Kiểm tra thực tế xem trên các đường làng, ngõ, xóm, khu dân cư có đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp hay không.

Hồ sơ minh chứng:

Kế hoạch vệ sinh môi trường định kỳ; Quy ước, hương ước có nội dung về môi trường (nếu có); Quy định, quy chế về giữ gìn vệ sinh môi trường (nếu có); báo cáo kết quả thực hiện (bao gồm số liệu chi tiết), hình ảnh minh họa kèm theo.

3. Chỉ tiêu thứ ba:

- Có tổ, đội thu gom rác thải (hoặc tương đương) tham gia thực hiện **thugom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt** (hoặc có đơn vị thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn theo quy định); **vệ sinh** đường làng, ngõ xóm và các khu vực công cộng; trồng và chăm sóc cây bóng mát, cây hoa, cây cảnh.

- Có câu lạc bộ, đội tuyên truyền bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút sự tham gia của cộng đồng.

a. **Mức đánh giá:** Đạt

b. **Hướng dẫn:**

- *Về nội dung: Có tổ, đội thu gom rác thải (hoặc tương đương) tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (hoặc có đơn vị thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn theo quy định).*

Thực hiện:

Có quyết định thành lập của UBND xã và duy trì hoạt động hiệu quả của tổ, đội thu gom rác thải (hoặc tương đương), hoặc có quyết định của cấp có thẩm quyền về việc chấp thuận hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (đối với các trường hợp xã được UBND tỉnh hoặc UBND huyện hỗ trợ kinh phí, cần bổ sung đầy đủ các hồ sơ có liên quan như: Quyết định chấp thuận của UBND tỉnh hoặc UBND huyện, hợp đồng của địa phương với đơn vị thu gom, xử lý,...).

Phương pháp đánh giá:

Kiểm tra thực tế kết quả triển khai thực hiện, duy trì hoạt động của mô hình (công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn; các tuyến đường trục chính của xã, thôn; các tuyến đường được trồng hoa, cây cảnh và các khu vực khác) để đánh giá hiệu quả hoạt động của các mô hình hoặc đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn.

Hồ sơ minh chứng:

Quyết định thành lập tổ, đội thu gom rác thải của UBND cấp xã; Quyết định chấp thuận của UBND tỉnh hoặc UBND huyện, hợp đồng của địa phương

với đơn vị thu gom, xử lý,... Báo cáo kết quả thực hiện (có số liệu chi tiết); hình ảnh minh họa kèm theo.

- *Về nội dung: Vệ sinh đường làng, ngõ xóm và các khu vực công cộng; trồng và chăm sóc cây bóng mát, cây hoa, cây cảnh.*

Thực hiện theo Hướng dẫn tại mục 17.3 thuộc Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới ban hành kèm theo văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- *Về nội dung: Có câu lạc bộ, đội tuyên truyền bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút sự tham gia của cộng đồng.*

Phương pháp đánh giá:

Kiểm tra thực tế kết quả triển khai thực hiện, duy trì hoạt động của câu lạc bộ, đội tuyên truyền bảo vệ môi trường của địa phương (công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn; các tuyến đường trục chính của xã, thôn; các tuyến đường được trồng hoa, cây cảnh và các khu vực khác) để đánh giá hiệu quả hoạt động của các mô hình trên địa bàn.

Hồ sơ minh chứng:

Quyết định thành lập câu lạc bộ, đội tuyên truyền bảo vệ môi trường của địa phương; báo cáo kết quả hoạt động của câu lạc bộ, đội tuyên truyền (có số liệu chi tiết về kết quả hoạt động của câu lạc bộ, đội tuyên truyền); hình ảnh minh họa về hoạt động của câu lạc bộ, đội tuyên truyền.

4. Chỉ tiêu thứ tư: Có 100% các ao, hồ, kênh mương trong khu dân cư thường xuyên được nạo vét, cải tạo, khơi thông dòng chảy đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan sinh thái, an toàn.

Thực hiện theo Hướng dẫn tại mục 17.3 thuộc Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới ban hành kèm theo văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Chỉ tiêu thứ năm: Có 100% phế phụ phẩm nông nghiệp và chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi phải được tận thu, tái sử dụng, xử lý triệt để bằng các biện pháp phù hợp đảm bảo vệ sinh môi trường.

Thực hiện theo hướng dẫn tiêu chí 17.7 thuộc Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (được ban hành kèm theo văn bản số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

6. Chỉ tiêu thứ sáu: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt từ 60% trở lên.

Yêu cầu cụ thể đối với BVMT hộ gia đình (cụ thể tại Điều 60 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020):

+ Giảm thiểu, xử lý và xả nước thải sinh hoạt đúng nơi quy định; không để vật nuôi gây mất vệ sinh trong khu dân cư.

+ Có công trình vệ sinh theo quy định. Trường hợp chưa có công trình,

thiết bị xử lý nước thải, khi xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở riêng lẻ tại đô thị, khu dân cư tập trung, phải xây lắp công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về BVMT theo quy định.

+ Biện pháp phù hợp bao gồm: Bể tự hoại, bể lọc kỵ khí có vách ngăn, bể tự hoại cải tiến có vách ngăn và ngăn lọc kỵ khí dùng hướng lên; hồ kỵ khí, hồ hiếu khí, hồ ổn định; bãi lọc trồng cây; bể phản ứng theo mẻ, các công nghệ khác (theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng).

+ Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô hộ gia đình, cá nhân phải có công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ theo quy định tại Điều 41 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phương pháp đánh giá:

+ Thống kê số hộ gia đình thực hiện và chưa thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.

+ Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng các biện pháp, công trình phù hợp (%) = $\frac{\text{Tổng số hộ thực hiện thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp}}{\text{Tổng số hộ trên địa bàn}} \times 100\%$.

Hồ sơ minh chứng:

Báo cáo kết quả thực hiện (kèm số liệu chi tiết), hình ảnh minh họa một số công trình xử lý nước thải sinh hoạt của hộ gia đình trên địa bàn.

7. Chỉ tiêu thứ bảy: Có từ 60% trở lên hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

Thực hiện theo Hướng dẫn tại mục 17.11 thuộc Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới ban hành kèm theo văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.